

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 71/2021/HSST
Ngày 24/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô T và ông Nguyễn Chí Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với:

1. Các bị cáo:

- Bị cáo: **Trần Huy H**; sinh ngày: 13/01/2001;

Quê quán: Xã H, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, thôn Vạn Lãng, xã C, thành phố HA, Quảng Nam; Chỗ ở: khối PT, phường CD, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Dân quân tự vệ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quang (sinh năm 1973) và bà Phạm Thị Hà (sinh năm 1970), bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo: **Lê C**; sinh ngày: 17/11/1997;

Quê quán: Xã C, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn TN, xã C, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: In ấn quảng cáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Mỹ (sinh năm 1961) và bà Lê Thị Lúy (sinh năm 1964), bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến ngày 06/11/2020, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp "B lĩnh".

- Bị cáo: **Hà Quốc B**; Sinh ngày: 05/8/2001;

Quê quán: xã CA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: khối PT, phường CD, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam;
Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông Hà Quốc Dũng (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Kim Thanh (sinh năm 1979), bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến ngày 06/11/2020, bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp "B lĩnh".

- Bị cáo: **Lê Thị T**; sinh ngày: 04/11/1994;

Quê quán: xã T, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường BH, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh;
Chỗ ở: Thôn 1, xã TH, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh;

Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Bị cáo là con ông Lê Văn Thông (đã chết) và bà H Thị Thiên (sinh năm 1970), Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh chị em, đã có chồng và có con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lữ Thị Tuệ L, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: 13 Thái Phiên, phường CP, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Vũ Tấn H1 (Long Em), sinh năm 2002. Vắng mặt.

Trú tại: Khối Đồng Hiệp, phường MA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Phạm Thịnh, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/7/2020, bị cáo Trần Huy H rủ bị cáo Hà Quốc B, bị cáo Lê C và anh Vũ Tấn H đến quán Luxury Nam Phước, huyện Duy Xuyên để sử dụng ma túy thì các bị cáo B, C đồng ý, còn anh Vũ Tấn H không đi. Trên đường đi, các bị cáo Trần Huy H, Hà Quốc B và Lê C thống nhất góp tiền mua 03 (ba) viên ma túy “kẹo” và “nửa hộp 5 ma túy khay” để sử dụng. Sau đó, bị cáo Trần Huy H gọi rủ bị cáo Lê Thị T đến quán Luxury sử dụng ma túy thì bị cáo T đồng ý. Khi đến quán Luxury, bị cáo B và C vào lấy phòng 110 trước, bị cáo Trần Huy H đi taxi đến phòng trọ đón bị cáo Lê Thị T. Lúc này, bị cáo Lê C gọi điện thoại rủ chị Lữ Thị Tuệ L– nhân viên phục vụ karaoke đến Luxury để phục vụ thì L đồng ý và đến quán Luxury. Một lúc sau, bị cáo Trần Huy H và T đến phòng 110 Luxury. Tại đây, Trần Huy H góp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), B góp 1.000.000 đồng (một triệu đồng), C góp 2.050.000 đồng (hai triệu

không trăm năm mươi nghìn đồng) rồi nhờ T đi mua 03 (ba) viên ma túy “keo” và “nửa hộp 5 ma túy khay”. T mượn điện thoại của một nữ nhân viên phục vụ karaoke (không rõ lai lịch) gọi cho một thanh niên tên Lâm (không rõ lai lịch) ở Nam Phước để mua lượng ma túy trên với giá 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Khoảng 30' sau, T đem 01(một) gói ni lông có chứa 03 viên ma túy "keo" màu hồng và 01(một) gói ni lông có chứa ma túy "khay" đưa cho Trần Huy H. Trần Huy H để trên bàn cho mọi người sử dụng, Trần Huy H, B, C và T mỗi người sử dụng nửa viên ma túy keo. Sau đó, T lấy một ít ma túy khay đổ ra đĩa sứ, phân đường ma túy, số ma túy khay còn lại T để tại kệ bàn trước mặt Trần Huy H và T ngồi, C làm ông hút bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) rồi cùng bạn bè cùng sử dụng ma túy khay. L ngồi cạnh C, thấy mọi người sử dụng ma túy nên xin C một ít, C chỉ ma túy keo để trên bàn cho L rồi L tự lấy sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy, Trần Huy H xem điện thoại thấy cuộc gọi nhớ từ Vũ Tấn H gọi đến nên gọi lại cho Vũ Tấn H thì Vũ Tấn H hỏi Trần Huy H ở đâu thì Trần Huy H nói là ở Luxury Nam Phước. Một lúc sau, Vũ Tấn H đến phòng 110 và hỏi Trần Huy H "còn không" tức còn ma túy không thì Vũ Tấn H nói "còn" và chỉ ma túy để ở kệ bàn trước mặt Trần Huy H ngồi thì Vũ Tấn H tự lấy ma túy để sử dụng. Khi cả 06 người đang sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 873/C09C – Đ2 ngày 04/8/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu 0,13gam;
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu số 02 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu 1,08gam;
- 01 (một) cục chất rắn màu hồng ký hiệu số 03 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA, khối lượng mẫu 0,14gam;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng số 60/CT-VKSDX –HS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Trần Huy H, Hà Quốc B, Lê C và Lê Thị T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Riêng bị cáo Lê Thị T, Hà Quốc B, Lê C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Trần Huy H từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù, bị cáo Lê Thị T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù cả hai bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam (27/7/2020).

- Xử phạt: bị cáo Lê C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, bị cáo Hà Quốc B từ 02(hai) năm đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù cả hai bị cáo tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Bị cáo C, B được trừ thời hạn tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng: 01 (một) đĩa sứ, và 01 (một) thẻ nhựa cứng để sử dụng ma túy; chất ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) tờ tiền polime 10.000 đồng được quần lại thành ống hút; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Trần Huy H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X của Lê C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Thị T.

* Cần tuyên trả lại cho các bị cáo Trần Huy H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); trả cho bị cáo Hà Quốc B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, không có thẻ sim và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Trả cho bị cáo Lê C số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Trả cho bị cáo Lê Thị T số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) .

Bị cáo Trần Huy H, Hà Quốc B, Lê C, Lê Thị T thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi của các bị cáo là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Huy H, Hà Quốc B, Lê C, Lê Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/7/2020, bị cáo Trần Huy H có hành vi rủ rê bị cáo Lê C, Hà Quốc B đến phòng 110 quán karaoke Luxury thuộc khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để sử dụng ma túy thì được bị cáo C, B đồng ý và cả ba bị cáo cùng nhau góp số tiền là 4.550.000 đồng trong đó bị cáo H góp 1.500.000 đồng, bị cáo B góp 1.000.000 đồng, bị cáo C góp 2.050.000 đồng; bị cáo H đưa cho bị cáo Lê Thị T nhờ mua ma túy về để sử dụng. Tham gia sử dụng ma túy cùng với các bị cáo còn có chị Lữ Thị Tuệ L và anh Vũ Tấn H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Công an bắt quả tang. Ma túy còn lại bị thu giữ là 1,21gam ma túy loại Ketamin và 0,14gam ma túy loại MDMA.

Các bị cáo, chị Lữ Thị Tuệ L và anh Vũ Tấn H đều khai nhận tại thời điểm bị bắt nêu trên thì bản thân không phải là người nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Huy H, Lê Thị T, Lê C, Hà Quốc B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với T tiết định khung hình phạt là: “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[2] Các bị cáo nhận thức được ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình và cộng đồng xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, trong vụ án này bị cáo Trần Huy H là người khởi xướng, rủ rê, chọn địa điểm, góp tiền và điều hành việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, giữ vai trò chủ yếu nên cần xử mức án cao nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo Lê C góp tiền, rủ rê nên đồng phạm với vai trò thứ yếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C thấp hơn bị cáo H nhưng phải cao hơn bị cáo B và bị cáo T. Bị cáo B và bị cáo T là người thực hành với vai trò giúp sức tích cực như nhau: bị cáo B là người góp tiền mua ma túy, bị cáo T là người tìm mua ma túy cho mọi người sử dụng nên xử phạt bị cáo B và T mức án ngang nhau và thấp hơn bị cáo C.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nguồn thu nhập và không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Lê C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2018, có ông nội là Lê Trung được nhà nước khen tặng huy chương kháng C chống Mỹ hạng Nhất. Bị cáo Hà Quốc B có bà cố ngoại Nguyễn Thị Bông là Mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Lê Thị T hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ sinh năm 2019. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cần phải áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Các vật chứng là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội và những vật chứng không còn giá trị sử dụng như: 01 (một) đĩa sứ, và 01 (một) thẻ nhựa cứng để sử dụng ma túy, thẻ sim 0763005403; thẻ sim 0776734510, thẻ sim 0339041193 và những vật chứng là đối tượng phạm tội như: ma túy được hoàn lại sau giám định gồm mẫu 01: 0,06gam; mẫu 02: 0,90gam; mẫu 03: 0,04gam (đã được niêm

phong số 873/C09C – Đ2 theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định) tuyên tịch thu tiêu hủy.

* Những tài sản, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội như: 01 (một) tờ tiền polime 10.000 đồng được quấn lại thành ống hút; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Trần Huy H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X của Lê C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Thị T; cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

* Những tài sản không liên quan đến việc phạm tội như: số tiền 400.000đ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, không có thẻ sim và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo B; số tiền 300.000đ của bị cáo C, số tiền 1.150.000đ của bị cáo T thì cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[6] Những vấn đề có liên quan khác trong vụ án:

- Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Huy H, Hà Quốc B khai nhận: vào ngày 20/7/2020 tại quán Luxury Nam Phước, H và B đã cùng hai người tên Hòa và Phi góp tiền rồi nhờ Lê Thị T đi mua ma túy sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm rõ được lai lịch các đối tượng tên Phi và Hòa nên được tách ra để điều tra và xử lý sau.

- Các bị cáo Trần Huy H, Lê C, Hà Quốc B khai nhận đã cùng hai người tên Phong và Hữu (không rõ lai lịch) có hành vi sử dụng ma túy vào ngày 22/7/2020 tại quán New Phương Đông thuộc phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an Duy Xuyên đã chuyển thông tin tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ.

Trong vụ án này, anh Vũ Tấn H và chị Lữ Thị Tuệ L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Duy Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và L là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Lâm là người bán ma túy trong vụ án này, Cơ quan đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch cụ thể nên vụ án sẽ được tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với chủ quán Karaoke Luxury là anh Phạm Thịnh không biết việc các bị cáo có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke Luxury nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Huy H, Lê Thị T, Lê

C, Hà Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy H, Lê Thị T, Lê C, Hà Quốc B phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt: bị cáo Trần Huy H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/7/2020).

- Xử phạt: bị cáo Lê Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/7/2020).

- Xử phạt: bị cáo Lê C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt: bị cáo Hà Quốc B 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Bị cáo Lê C, Hà Quốc B được trừ thời hạn tạm giam 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày (từ ngày 27/7/2020 – 06/11/2020) vào thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) thẻ nhựa cứng để sử dụng ma túy, thẻ sim 0763005403; thẻ sim 0776734510; thẻ sim 0339041193 số ma túy được hoàn lại sau giám định: mẫu 01: 0,06gam; mẫu 02: 0,90gam; mẫu 03: 0,04gam (đã được niêm phong số 873/C09C – Đ2 theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định).

* Tuyên tịch thu sung công quỹ các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo: 01 (một) tờ tiền polime 10.000 đồng được quán lại thành ống hút; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của bị cáo Trần Huy H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Lê C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Lê Thị T.

* Tuyên trả lại cho các bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Trả cho bị cáo Trần Huy H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Hà Quốc B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, không có thẻ sim và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Lê C số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Lê Thị T số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tất cả những vật chứng trên đã nhập kho vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/12/2021.

Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Duy Xuyên tại Kho bạc nhà nước huyện Duy Xuyên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án xử buộc: Bị cáo Trần Huy H, Lê Thị T, Lê C, Hà Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Minh Quốc

